TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 9 năm 2017
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Xuân
Bà Vũ Thị Đượm
-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 400/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc: "*Ly hôn**, tranh chấp về nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **102**/2017/QĐXX-ST ngày 12/9/2017. Giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Viên Th, sn: 1980.
Trú tại: ấp TT, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn**:*** Anh Nguyễn Thái H, sn:1975.
Trú tại: ấp TT, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 của nguyên đơn, bản tự khai và biên bản lời khai, chị Nguyễn Thị Viên Th trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Thái H sống chung với nhau từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung được khoảng một thời gian, thì chị Th và anh H phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã nhau. Chị và anh H không sống chung với nhau từ tháng 04 năm 2014 cho tới nay. Hiện nay, chị Th không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với và anh Nguyễn Thái H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày: 30/12/2014.

Chị yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Thái H1, không yêu cầu anh

Nguyễn Thái H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Thái H trình bày: thống nhất với lời trình bày của chị Th về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau nhau nhiều lần do không hợp nhau trong suy nghĩ và làm việc. Hiện nay, anh H đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Th và không có ý kiến gì.

Về con chung: anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày: 30/12/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Viên Th và anh Nguyễn Thái H là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh H, nghĩ nên giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Viên Th khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Thái H, yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Viên Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H, do đó xác định chị Th là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[**2**] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Viên Th, anh Nguyễn Thái H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

chị Th, anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**3**] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Viên Th và anh Nguyễn Thái H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc sống chung của chị Th và anh H không thực hiện theo đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; không công nhận chị Nguyễn Thị Viên Th và anh Nguyễn Thái H là vợ chồng.

Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 quy định:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.

Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý.

Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn".

[**4**] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày: 30/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Viên Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên ghi nhận .

Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[5] Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11; Điều 87, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Viên Th và anh Nguyễn Thái H là vợ chồng.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Thái H1, sinh ngày: 30/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Viên Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thái H.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Viên Th nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th nộp (biên lai thu số 000085 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái